

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Số: 44/2019/HSST
Ngày 28/8/2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M – TỈNH HUNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng và bà Lê Thị Tiến.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Yên - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã M.

Ngày 28/8/2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân thị xã M mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/HSST ngày 31/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/HSST - QĐ ngày 14/8/2019 đối với bị cáo:

Đào Xuân Thủy, sinh năm 1975, tại huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố N, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên;

Chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không;

Con ông Đào Xuân D (Đã chết), năm 2002 ông D được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và bà Vũ Thị N, sinh năm 1938, năm 1985 bà N được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì;

Có vợ là Doãn Thị V (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2001;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 25/7/2014, Tòa án nhân dân huyện M (nay là Tòa án nhân dân thị xã M), tỉnh Hưng Yên xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản;

Nhân thân: Ngày 04/8/2009, Công an huyện M (nay là Công an thị xã M) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản;

Tạm giữ từ ngày 05/6/2019, tạm giam từ ngày 06/6/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Xuân T: Bà Vương Thị Thanh Nhân, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1987; Trú tại: Tổ dân phố S, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên;

2. Bà Vũ Thị N, sinh năm 1938; Trú tại: Tổ dân phố Đ, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/6/2019, Công an thị xã M phối hợp với Công an phường M tiến hành kiểm tra thì phát hiện Đào Xuân T đang tàng trữ trái phép 02 gói ma túy. Vật chứng thu giữ: Tại vị trí Tngồi trên mặt bàn uống bia 01 vỏ hộp thuốc lá bằng kim loại nhãn hiệu Thăng Long, bên trong hộp thuốc có 02 gói giấy nhỏ màu trắng chứa chất màu trắng dạng cục và bột (đã niêm phong trong phong bì ký hiệu M). Tại túi quần phía trước bên trái của T02 chiếc xi lanh kim tiêm bọc trong túi nilon nhãn hiệu MPV loại 03ml/cc, 02 lọ Tinh bên trong chứa dung dịch màu trắng bên ngoài có ghi chữ novocain 3% 2ml; Quản lý của T xe mô tô nhãn hiệu honda loại Wave màu xanh biển số 34M3- 0897 (kiểm tra trong cốp xe không tài sản gì) và 01 chiếc mũ bảo hiểm.

Ngày 05/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M khám xét khẩn cấp nơi ở của Ttại Tổ dân phố Đ, phường B, thị xã M, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Bản Kết luận giám định số 350/PC09 ngày 08/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột niêm phong ghi M, thu của Đào Xuân T, có tổng khối lượng 0,166g, là ma túy, loại Heroine.

Hoàn lại 0,148 gam Heroine trong niêm phong ghi M thu của Đào Xuân T, giao cho Công an thị xã M quản lý.

Quá trình điều tra Đào Xuân T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra T khai nhận: Sáng ngày 05/6/2019 sau khi đi lấy thuốc ARV điều trị HIV ở Bệnh viện bệnh Nhiệt Đới, thành phố Hưng Yên về đến ngã tư P, thị xã M, T gặp anh Phạm Văn H, anh H bảo T cho đi nhờ về nhà, T đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 34M3-0897 chở anh H. Trên đường đi anh H rủ Tđi mua ma túy sử dụng, Tđồng ý và chở anh H đến cầu S. Tại đây anh H đưa cho T 200.000 đồng, T cầm tiền rồi đi sang khu vực thị trấn K, huyện B mua 02 gói ma túy rồi cho vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long và cho vào túi quần cùng xi lanh, nước cất, sau đó quay về Cầu S chở anh H về quán bia của anh Đặng Công H để uống bia. Tại đây T lấy thuốc lá ra hút và để vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 02 gói ma túy ở bàn. Anh H uống bia xong đi về trước, còn T vẫn ngồi uống bia thì bị lực lượng Công an thị xã M và Công an phường M đến kiểm tra thu giữ vật chứng nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã tiến hành lấy lời khai của anh Phạm Văn H nhưng anh H không thừa nhận như T đã khai ở trên; đồng thời Cơ quan

điều tra đã tố chức cho T và anh H đối chất nhưng anh H giữ nguyên lời khai trước Cơ quan điều tra nên không có căn cứ để xử lý đối với anh H.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển số 34M3- 0897, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Vũ Thị N (là mẹ của T), bà N không biết T sử dụng chiếc xe mô tô nói trên để đi mua ma túy nên ngày 19/7/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N chiếc xe mô tô và chiếc mũ bảo hiểm. Bà N nhận lại không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 02 chiếc xi lanh kim tiêm bọc trong túi nilon nhãn hiệu MPV loại 03ml/cc, 02 lọ Tinh bên trong chứa dung dịch màu trắng bên ngoài có ghi chữ novocain 3% 2ml, Tkhai dùng để sử dụng ma túy. (Bút lục số: 98-102).

Đối với hành vi T khai mua ma túy ở thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã có công văn thông báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hải Dương để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT - VKSMH ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Đào Xuân T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà:

+ Bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa, đồng thời thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử phạt bị cáo Đào Xuân T 02 năm - 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/6/2019; Vật chứng: Tịch thu, cho tiêu huỷ 01 chiếc phong bì niêm phong hoàn lại mẫu giám định ghi M thu của Đào Xuân T; 02 chiếc xi lanh kim tiêm bọc trong túi nilon nhãn hiệu MPV loại 03ml/cc; 02 lọ thủy tinh trong chứa dung dịch màu trắng bên ngoài có ghi chữ NOVOCAIN 3% 2ml và 01 vỏ hộp thuốc lá bằng kim loại nhãn hiệu Thăng Long; Bị cáo Đào Xuân T được miễn nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và phù hợp khách quan với Biên bản kiểm tra được Công an thị xã M lập về hành vi vi phạm pháp luật của T, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị thu giữ, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng là các anh Đặng Công H và Đặng Ánh S, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 05/6/2019, tại quán bia của anh Đặng Công H, thuộc tổ dân phố S, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên, Đào Xuân T đang cất giấu trên người 0,166 gam chất ma túy, loại Heroine để sử dụng thì bị Công an thị xã phát hiện và thu giữ vật chứng là số ma túy nói trên.

[3] Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nói trên của T để sử dụng đã thoả mãn đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do khối lượng chất ma túy tàng trữ dưới 05 gam, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố bị cáo Đào Xuân T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người sử dụng chất ma túy, biết rõ tác hại của ma túy gây suy giảm nghiêm trọng cho sức khoẻ của người sử dụng, gây khánh kiệt về kinh tế cho bản thân và gia đình, ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ các chế tài nghiêm khắc của nhà nước áp dụng cho hành vi vi phạm pháp luật về ma túy, nhưng để thoả mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn mua ma túy về sử dụng, bị quần chúng nhân dân lên án mạnh mẽ. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội Cướp giật tài sản, chưa được xoá án tích, lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; ngoài ra bị cáo còn bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đồng thời tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội; bị cáo có bố và mẹ đều được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, bản thân có sức khoẻ yếu, mắc bệnh HIV/AIDS. Cho nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, theo cung cấp của chính quyền địa phương thì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Số ma túy được cơ quan giám định hoàn lại là vật nhà nước cấm lưu hành; hai chiếc xi lanh kim tiêm bọc trong túi nilon và 02 lọ chứa dung dịch Novocain là những dụng cụ được bị cáo tàng trữ để sử dụng chất ma túy; vỏ hộp thuốc lá được bị cáo sử dụng để cất giấu chất ma túy. Cho nên, đều tịch thu cho tiêu huỷ.

[8] Bị cáo thuộc hộ nghèo, gia đình có đơn đề nghị xem xét miễn nghĩa vụ chịu án phí là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Xuân T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;
2. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
3. Xử phạt: Bị cáo Đào Xuân T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/6/2019;
4. Vật chứng: Tịch thu, cho tiêu huỷ 01 chiếc phong bì niêm phong hoàn lại mẫu giám định ghi M thu của Đào Xuân T; 02 chiếc xi lanh kim tiêm bọc trong túi nilon nhãn hiệu MPV loại 03ml/cc; 02 lọ thủy tinh trong chứa dung dịch màu trắng bên ngoài có ghi chữ NOVOCAIN 3% 2ml và 01 vỏ hộp thuốc lá bằng kim loại nhãn hiệu Thăng Long;
5. Án phí: Bị cáo Đào Xuân T được miễn nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm;
6. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND thị xã M;
- CQĐT, THA Hình sự thị xã M;
- THA Dân sự thị xã M;
- Bị cáo;
- Lưu VP;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tuấn Trọng